

Án số: 84/2022/HSST

Ngày 25/08/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Văn Đại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/08/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 08 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Thị N. Sinh năm: 1995. *Có mặt*

Sinh quán: Thôn A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên bố: Không xác định được.

Họ tên mẹ: Lý Thị H. Sinh năm 1976. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình bị cáo có 02 con, bị cáo là con thứ nhất.

Chồng: Tạ Đăng T, sinh năm 1992. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

N bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 21/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người làm chứng:**

- Anh Tạ Đình T, sinh năm 1992. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1991. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thị N sinh năm 1995 hiện trú tại thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên quen biết với người chỉ biết tên Y (không rõ lai lịch, địa chỉ ở đâu) tại một quán nước ở huyện V, tỉnh Hưng Yên, cả hai cho nhau số điện thoại. Khoảng tháng 06 năm 2021, người tên Y gọi rủ N đi hát tại một quán Karaoke ở thị trấn V, huyện V, quá trình hát thì người tên Y bỏ ma túy ra cho mọi người sử dụng, sau đó khi về gói ma túy mà người tên Y bỏ ra sử dụng vẫn còn nên người tên Y bảo N cầm về để sử dụng thì N đồng ý và cầm gói ma túy để vào ví da kẻ caro màu nâu đen của mình. Ngày 10/01/2022, N cầm theo chiếc ví bên trong có túi ma túy để vào trong túi áo da đen mặc trên người đi lên huyện V làm việc, đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì N đi nhờ xe của một người phụ nữ chỉ biết tên H để đi về nhà thì được người tên H chở đến thôn T, xã Y, huyện Y, N đi bộ để bắt xe đi về thì bị lực lượng Công an xã Y kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc ví da kẻ caro màu nâu đen, kích thước (18x9,5)cm; 01 căn cước công dân mang tên Lý Thị N, số 008195000132; N giao nộp 01 túi nilon màu trắng, kích thước (8x5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, niêm phong ký hiệu M1.

Ngày 11/01/2022, Công an xã Y, huyện Y bàn giao hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Thị N tại thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 12/01/2022, Lý Thị N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Kết luận giám định số 92/MT-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,209gam (Không thấy hai không chín gam), là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,194gam (Không thấy một chín bốn gam) Methamphetamine, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Các mẫu vật hoàn lại được niêm phong giao cho Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên quản lý.

Quá trình điều tra xác định Lý Thị N có Bệnh án điều trị động kinh, sở điều trị ngoại trú bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh. Ngày 20/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ trưng cầu Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương Bộ Y tế xác định tình trạng tâm thần của bị cáo Lý Thị N và năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo trước, trong và sau khi phạm tội. Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 187/KLGD ngày 05/7/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương Bộ Y tế kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Lý Thị N bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với căn cước công dân mang tên Lý Thị N, số 008195000132 và giấy tờ liên quan đến việc điều trị bệnh thần kinh của N, quá trình điều tra xác định không có liên quan đến việc phạm tội nên ngày 19/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả cho Lý Thị N những tài sản trên.

Đối với đối tượng Y theo lời khai của Lý Thị N là người cho N ma túy. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKS-YM ngày 08/08/2022 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Lý Thị N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Thị N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Thị N từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,194 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 92/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 ví nữ giả da kẻ ca rô màu nâu đen thu giữ của bị cáo.

- Bị cáo N đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 10/01/2022 tại đường liên thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Lý Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 0,209 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng, thì bị Công an xã Y kiểm tra, phát hiện.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã ra đầu thú.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,194 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, 01 vỏ túi nilon màu trắng và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với 01 ví nữ giả da kẻ ca rô màu nâu đen thu giữ của bị cáo, bị cáo có sử dụng để cất giấu ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố

tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lý Thị N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Lý Thị N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 21/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,194 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng và vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 92/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 ví nữ giả da kẻ ca rô màu nâu đen thu giữ của bị cáo.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 24/08/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Thị N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên